

Ăn Năn (Phần 2)

Tự điển thường định nghĩa “ăn năn” là cảm thấy ân hận hoặc hối tiếc về điều sai trái hoặc làm lỗi đã làm trong quá khứ. Đó không phải là ăn năn theo đúng nghĩa của Kinh Thánh. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ đã phản Chúa Jêsus, đã “ăn năn” rồi đi thắt cổ tự tử (Ma-thi-ơ 27:3-6). Theo nguyên văn Hy-lạp, thì “ăn năn” của Giu-đa chỉ có nghĩa là hối hận, khác với “ăn năn” mà Chúa Jêsus và các sứ đồ rao giảng, là “đổi ý” quay về với Chúa và từ bỏ tội lỗi, tư kỷ, hình tượng và bất kỳ điều chi không đẹp lòng Ngài.

Minh họa cho hành động “ăn năn” là thái độ của đứa con khi được người Cha sai ra làm vườn nho, thưa rằng “Tôi không muốn đi,” nhưng sau đó “ăn năn” rồi đi (Ma-thi-ơ 21:28-31). Đứa con đó đã “đổi ý” từ sự không vâng lời quay về vâng lời Cha của mình. Một minh họa khác nữa là thái độ ăn năn của các tín đồ ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, **“đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng dựng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật”** (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9).

Nhiều người nghĩ rằng mình đã ăn năn tin Chúa, nhưng chẳng có thay đổi gì trong đời sống, chẳng kính sợ Chúa, vẫn sống trong tội lỗi và theo thế gian! Đức tin thật nơi Chúa phải bày tỏ thái độ “ăn năn” quay về với Chúa và từ bỏ nếp sống cũ tội lỗi của mình, **“hãy đi, đừng phạm tội nữa”** (Giăng 8:11) và **“người nào kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác”** (2 Ti-mô-thê 2:19).

“Ăn năn” theo Kinh Thánh là một sự “đổi ý” đối với Chúa, đối với bản thân mình, và đối với tội lỗi: không vâng lời Chúa đổi sang vâng lời Chúa; phản nghịch Chúa đổi sang thuận phục Chúa; không tin Chúa đổi sang tin Chúa; tự ái, tự tôn, tự cho mình là quan trọng, tự cho mình là trung tâm, tự tìm vinh hiển riêng cho mình...đổi sang yêu mến Chúa, tôn cao Chúa, tìm kiếm vinh hiển cho Chúa, tôn Chúa là trung tâm...; từ thái độ yêu tội lỗi và “cái tôi” của mình đổi sang ghét tội lỗi và từ chối mình.

Thế thì, bạn và tôi có ăn năn theo đúng nghĩa Kinh Thánh chưa? Hẹn bạn bài tới.